

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST

Ngày: 25 - 4 - 2019

V/v tranh chấp không gian quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chiêu

Ông Nguyễn Đức Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp không gian quyền sử dụng đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **A**, sinh năm 1978.(Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Bà **B** (tên gọi khác **C**), sinh năm 1952.(Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **D**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của chị C: Anh **A**, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/11/2018).(Có mặt).

+ Anh **G**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

+ Chị **E**, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

+ Ông K, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2017 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị C trình bày: Anh A và chị C có diện tích đất trồng lúa giáp ranh đất bà B. Do trên đất bà B sử dụng có hàng cây, trà, bình bát, dừa và cành (nhánh) cây che phủ sang diện tích đất trồng lúa của anh A và chị C, phần không gian quyền sử dụng đất, thuộc tờ bản đồ số 08, thửa số 890 diện tích theo đo đạc thực tế là 119m². Diện tích đất trên anh A đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số BT 498507 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 07/4/2014. Hiện nay bà B và vợ chồng con trai bà là anh G và chị E đang sử dụng đất, nên yêu cầu bà B và anh G, chị E cùng có trách nhiệm chặt bỏ cành, (nhánh) cây dừa, bình bát, trà để trả lại phần không gian đất có diện tích 119m².

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2018, anh A yêu cầu bà B bồi thường thiệt hại lúa bị ảnh hưởng do lá cây rụng số tiền 1.000.000 đồng, nhưng sau đó đến ngày 07/11/2018 và tại phiên tòa xác định không yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng. Đồng thời, ông K đã đổi đất với bà B, anh A xác định không còn liên quan trong vụ án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà B không có lời khai tại Tòa án, nhưng biên bản hòa giải ngày 14/9/2017, tại ấp M, xã N, bà B đồng ý chặt cây de qua phần đất của anh A; biên bản ghi lời khai bà B của Tòa án tại ấp M, xã N, ngày 15/3/2019, bà B xác định bà đang sử dụng phần đất do đổi với ông K vào năm 1992, nên tranh chấp không liên quan đến ông K; bà không đồng ý chặt cây, chỉ đồng ý chặt các cành, (nhánh) cây de, (che phủ) qua đất anh A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông K không có lời khai tại Tòa án, khai tại biên bản ghi lời khai ngày 15/3/2019 tại ấp M, xã N, trước đây ông có đổi diện tích đất hiện bà B đang sử dụng cho bà B, nên anh A tranh chấp phần không gian quyền sử dụng đất với bà B không liên quan đến ông K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh G và chị E được Tòa án triệu tập, nhưng không đến nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị D đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K, anh G và chị E chưa thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A và buộc bà B, anh G và chị E có trách nhiệm chặt cây che phủ phần không gian quyền sử dụng đất trả cho anh A và chị D diện tích phần không gian quyền sử dụng đất là 119m²; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá

tài sản là 400.000 đồng anh A tự nguyện nộp; bà B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh A khởi kiện đối với bà B yêu cầu trả lại phần không gian quyền sử dụng đất, đo đạc thực tế đất có diện tích 119m² tọa lạc tại ấp M, xã N, huyện P. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông K, anh G và chị E đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo dời ngày xét xử, giấy triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà B, ông K, anh G và chị E.

[2] Về nội dung: Anh A yêu cầu bà B trả lại phần không gian quyền sử dụng đất đo đạc thực tế đất có diện tích 119m², theo biên bản đo đạc ngày 25/7/2018 đất tọa lạc tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, vị trí cụ thể như sau:

- Hướng Đông Bắc giáp đất của bà B (C) đang sử dụng là 31,4m;
- Hướng Tây Nam giáp đất của anh A đang sử dụng 31,85m;
- Hướng Đông Nam giáp đất của anh A đang sử dụng là 03m;
- Hướng Tây Bắc giáp đất của anh A đang sử dụng là 4,8m.

Hiện trạng là đất trồng lúa của vợ chồng anh A và chị D canh tác sử dụng; phần không gian có nhánh (cành) cây dừa, cây tràm, cây bình bát trồng trên đất của bà B che phủ qua.

Diện tích đất trên cơ quan chuyên môn xác định là một phần thửa 890, tờ bản đồ số 08, anh A đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, cấp ngày 07/4/2014.

[3] Xét thấy, anh A yêu cầu bà B và vợ chồng con trai bà là anh G và chị E đang sử dụng đất, cùng có trách nhiệm chặt bỏ cành, (nhánh) cây dừa, bình bát, tràm để trả lại phần không gian quyền sử dụng đất có diện tích 119m².

Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng diện tích đất trên, có mặt bà B; các biên bản ngày 14/9/2017 và ngày 15/3/2019 bà B đồng ý chặt cành (nhánh) cây de qua phần đất của anh A không đồng ý chặt cây, do cây trồng lâu năm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác.”*

Người sử dụng đất chỉ được trồng cây và làm các việc khác trong khuôn viên đất thuộc quyền sử dụng của mình và theo ranh giới đã được xác định; nếu rễ cây, cành cây

vượt quá ranh giới thì phải xén rễ, cắt, tỉa cành phần vượt quá, trừ trường hợp có thỏa thuận khác''.

Do vậy, anh A có quyền yêu cầu bà B chặt các cành, (nhánh) cây che phủ qua đất thuộc quyền sử dụng của anh diện tích đo đạc thực tế 119m² và có căn cứ buộc bà B và anh G, chị E là người đang cùng sử dụng đất, cùng có nghĩa vụ chặt (cắt, tỉa) cành, (nhánh) cây dừa, bình bát, tràm để trả lại phần không gian đất có diện tích 119m² cho anh A và chị D.

[4] Anh A có yêu cầu bà B bồi thường thiệt hại lúa bị ảnh hưởng số tiền 1.000.000 đồng, nhưng sau đó rút lại, xác định không yêu cầu. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu nêu trên của anh A là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận và đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của anh A về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại lúa bị ảnh hưởng số tiền 1.000.000 đồng.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 400.000 đồng, anh A tự nguyện nộp và đã nộp đủ.

[6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch bà B phải nộp 300.000 đồng. Anh A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009291 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, được hoàn lại.

[7] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các điểm a, c khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 107, 158, 160, khoản 2 Điều 175 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A đối với bà B (C) về việc đòi trả lại phần không gian quyền sử dụng đất diện tích 119m², tọa lạc tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, thuộc một phần thửa 890, tờ bản đồ số 08, anh A đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, cấp ngày 07/4/2014.

2. Buộc bà B (C) và anh G, chị E phải có nghĩa vụ chặt (cắt, tỉa) cành (nhánh) cây che phủ phần không gian quyền sử dụng đất trả cho anh A và chị D diện tích đất 119m², tọa lạc tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, thuộc một phần thửa 890, tờ bản đồ số 08, anh A đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu, cấp ngày 07/4/2014, vị trí cụ thể như sau:

- Hướng Đông Bắc giáp đất của bà B (C) đang sử dụng là 31,4m;

- Hướng Tây Nam giáp đất của anh A đang sử dụng 31,85m;
- Hướng Đông Nam giáp đất của anh A đang sử dụng là 03m;
- Hướng Tây Bắc giáp đất của anh A đang sử dụng là 4,8m.

3. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu của anh A về việc yêu cầu bà B (C) bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng. (Một triệu đồng).

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của anh A về việc yêu cầu bà B (C) bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng. (Một triệu đồng).

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 400.000 đồng, anh A tự nguyện nộp và đã nộp đủ.

5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch bà B (C) phải nộp 300.000 đồng, (Ba trăm nghìn đồng). Anh A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo Biên lai số 0009291 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, được hoàn lại.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện P, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thu Hương